

Số: 08/2024/QĐST-DS

Phổ Yên, ngày 15 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP P (OCB);

Địa chỉ: Số D & D đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị D - Chức vụ: Giám đốc Bán lẻ C

Ủy quyền lại cho:

+ Ông Nguyễn Duy H – Trưởng nhóm thu hồi nợ

+ Ông Phan Lạc M - Chuyên viên thu hồi nợ;

- *Bị đơn*:

+ Ông Lương Văn T1. Sinh năm 1980;

+ Bà Dương Thị Q. Sinh năm 1981;

Đều có địa chỉ tại : xóm Cầu Dao, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:** Ông Lương Văn T1 và bà Dương Thị Q cùng có trách nhiệm trả cho **Ngân hàng TMCP P (O)** tổng số nợ của các Hợp đồng tín dụng số 0007/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 20/01/2022, s ố

0046/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 25/05/2023, số 0119/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 28/09/2023, số 0184/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 27/12/2023 tính đến ngày 07/5/2024 là 3.588.727.002 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm tám mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm linh hai đồng*) bao gồm: Nợ gốc: 3.447.664.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 104.837.966 đồng, lãi quá hạn: 36.255.036 đồng.

**2.2. Thời hạn và phương thức thanh toán:** Các bên thống nhất thời hạn thanh toán là 9 tháng (tính từ ngày 07/5/2024 đến ngày 07/02/2025). Cụ thể:

Vào ngày mùng 10 hàng tháng (tính từ tháng 5/2024 đến tháng 01/2025), mỗi tháng ông Lương Văn T1 và bà Dương Thị Q cùng có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*). Chậm nhất đến hết ngày 07/02/2025 ông Lương Văn T1 và bà Dương Thị Q cùng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 3.579.727.002 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm linh hai đồng*) cho **Ngân hàng TMCP P (OCB)**

Kể từ ngày 08/5/2024 ông Lương Văn T1 và bà Dương Thị Q còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi, phí phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi ông Lương Văn T2 2" bà Dương Thị Q1 thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P (OCB). **Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà** ông Lương Văn T1 và bà Dương Thị Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Các bên tự thực hiện việc giao nhận tiền hoặc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

**2.3. Về biện pháp bảo đảm thi hành khoản nợ:** Trong trường hợp ông Lương Văn T2 ay\_2" bà Dương Thị Q2 phạm thời hạn và phương thức thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số EFIELD "Số\_ngày\_\_HĐBĐ" công chứng: 217, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng TMCP P. Chi tiết tài sản bảo đảm như sau:

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 344, tờ bản đồ số 47, diện tích 171 m<sup>2</sup> (trong đó có 66 m<sup>2</sup> đất ONT, 105 m<sup>2</sup> đất CLN) tại địa chỉ xã M, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số CO 826655 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 31/10/2018 mang tên ông Lương Văn T1 và bà Dương Thị Q.

+ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 346, tờ bản đồ số 47, diện tích 134 m<sup>2</sup>, loại đất ở tại địa chỉ: xã M, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 406294 do UBND thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 25/10/2019 mang tên ông Lương Văn T1 và bà Dương Thị Q.

*(Có sơ đồ chi tiết kèm theo do Công ty CP T3 và xây dựng số 6 thực hiện, vị trí đất được đánh dấu bởi các điểm 4,10,9,8,7,5,4)*

**2.4. Về án phí:** Ông Lương Văn T1 và bà Dương Thị Q cùng có trách nhiệm trả số tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 51.887.000 *(Năm mươi một triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng)*

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP P (O) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 50.476.600 đồng *(theo Biên lai thu tiền số 0001579 ngày 09/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên là 50.476.000 đồng và Biên lai thu tiền số 0001628 ngày 07/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Yên, tỉnh Thái Nguyên là 600 đồng).*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP Phủ Yên;
- Chi cục THADS TP Phủ Yên;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Dương Minh Quang**